

CHUYÊN ĐỀ NĂM 2024

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ,
CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN**

LỜI MỞ ĐẦU

Thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân là nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người nhân mạnh: *“Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”*¹, *“Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”*². Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân tạo động lực to lớn cho công cuộc đổi mới; đồng thời là giải pháp quan trọng, cấp bách trong xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị giai đoạn hiện nay.

Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII *“Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; Hướng dẫn số 16-HD/BTGTW ngày 27/7/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về học tập, quán triệt chuyên đề toàn khóa Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Tỉnh uỷ Nam Định phát hành tài liệu chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024: ***“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân”***.

Nội dung chuyên đề, gồm 2 phần:

- *Phần thứ nhất*: Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân.

- *Phần thứ hai*: Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân tỉnh Nam Định.

Chuyên đề cung cấp những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quan điểm của Đảng về thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân; quá trình Đảng bộ tỉnh Nam Định vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về thực hành dân chủ chăm lo đời sống Nhân dân vào thực tiễn của địa phương; những phương hướng, giải pháp của

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 187

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 325

Đảng bộ tỉnh Nam Định trong thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân, thực hiện thắng lợi những chỉ tiêu, nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ, xây dựng tỉnh Nam Định sớm trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước.

Chuyên đề được dùng trong sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị và được tuyên truyền rộng rãi trong toàn thể các tầng lớp Nhân dân.

Phần I

TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ, phát huy và thực hành dân chủ là mục tiêu, động lực của cách mạng, là lý tưởng, khát vọng cao đẹp của Người để tiến lên xây dựng một xã hội tốt đẹp, xã hội chủ nghĩa. Thực hành dân chủ có vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Thực hành dân chủ là bước phát triển cao của quá trình triển khai thực thi nền dân chủ, đưa quyền làm chủ của Nhân dân vào thực tiễn.

Người khái quát: *“Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn. Trong mọi công việc, ngay từ khi lập kế hoạch và suốt cả thời gian thực hiện, phải mạnh dạn phát động quần chúng, làm cho mọi người thấm nhuần tinh thần làm chủ tập thể”*³. Thực hành dân chủ là phát huy sức mạnh to lớn của lực lượng cách mạng, huy động và sử dụng tối đa quyền hạn, lực lượng của toàn dân để thực hiện những nhiệm vụ cách mạng vì lợi ích của dân tộc và Nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ là phát huy cao nhất quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy tất cả sức mạnh vật chất, tinh thần, trí tuệ của người dân, tạo nên nguồn lực cách mạng vô cùng to lớn, mạnh mẽ. Điều 4 Hiến pháp năm 1959: *“Nhà nước ta phát huy dân chủ đến cao độ, đó là do tính chất Nhà nước ta là Nhà nước của Nhân dân. Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của Nhân dân đưa cách mạng tiến lên”*⁴. Thực hành dân chủ là làm cho người dân hiểu, nhận thức toàn diện, sâu sắc, trên cơ sở đó phát huy đầy đủ, triệt để tất cả các quyền dân chủ của công dân do hiến pháp, pháp luật quy định. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ trong Hiến pháp năm 1959, tất cả công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hòa có nhiều quyền dân chủ và thực hành tuyệt đối quyền dân chủ đã được hiến định, đó là tất cả các quyền: *“Có quyền làm việc, có quyền nghỉ ngơi, có quyền học tập, có quyền tự do thân thể, có quyền tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội, biểu tình, có quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, có quyền bầu cử, ứng cử, v.v...”*⁵. Quyền dân chủ và

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 15, tr.325.

⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.376.

⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.377.

thực hành dân chủ đã được Hồ Chí Minh nêu lên có ý nghĩa, giá trị sâu sắc đối với cách mạng nước ta.

Thực hành dân chủ là phải làm cho toàn thể Nhân dân mạnh dạn bày tỏ ý kiến, bộc bạch những suy nghĩ, nói hết những tâm tư, tình cảm, nguyện vọng, quan điểm, chính kiến, phải làm cho người dân thật sự được tự do ngôn luận, tự do về tư tưởng. Đây là quyền làm chủ cao nhất, mạnh mẽ nhất và thực hành dân chủ một cách chính đáng của người dân. Hồ Chí Minh cho rằng, muốn thực hành dân chủ thực chất, đúng mực, nhất thiết phải làm cho mọi người dân được tự do tư tưởng, dân chủ trong tư tưởng. Người đã viết: *“Tự do tư tưởng. Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý, đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý. Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho Nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân tức là không phải chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân - tức là phục tùng chân lý”*⁶. Tự do ngôn luận, tự do về tư tưởng chính là phương cách căn bản, hữu hiệu để thực hành dân chủ; thực hành dân chủ là con đường đúng đắn, phù hợp để đi đến chân lý cách mạng.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ của người cán bộ cách mạng chính là gần dân, thân dân, quý dân, trọng dân và gắn bó mật thiết với Nhân dân, hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân, đặt lợi ích của Nhân dân lên cao nhất. Đây chính là một tư tưởng lớn, bao trùm, mang tính nhân văn cao cả của Người. Quan điểm này giữ vị trí cốt lõi trong tư tưởng thực hành dân chủ của Hồ Chí Minh, có ý nghĩa vô cùng quan trọng và chi phối toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Người.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống Nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là vì con người, do con người, trước hết là vì dân và do dân. Người nói rằng: *“Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”*⁷. Từ lúc còn là người thiếu niên mười lăm tuổi, Hồ Chí Minh đã sớm hiểu biết và rất đau xót trước cảnh thống khổ của đồng bào. Người quyết tâm đi ra nước ngoài tìm đường cứu nước, cứu dân.

Cách mạng Tháng Tám thành công, một ngày sau Tuyên ngôn độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách giải quyết những vấn đề về đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Người nhấn mạnh: *“muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho*

⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.378.

⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, trang 161.

dân phải hết sức tránh. Phải chú ý giải quyết hết các vấn đề dân khó khăn đến đâu mặc lòng, những vấn đề quan hệ đến đời sống của dân. Phải chấp đơn, phải xử kiện cho dân mỗi khi người ta đem tới. Phải chăm lo việc cứu tế nạn nhân cho chu đáo, phải chú ý trừ nạn mù chữ cho dân. Nói tóm lại hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý”⁸.

Sau khi đã giành được độc lập rồi thì vấn đề kiến quốc là hết sức quan trọng. Bởi vì, *“nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁹*. Với nhận thức đó, cùng với chỉ đạo kháng chiến, Hồ Chí Minh tập trung vào nhiệm vụ kiến quốc. Kháng chiến và kiến quốc gắn bó chặt chẽ với nhau. Muốn kháng chiến thành công thì phải có sức dân, lòng dân. Muốn có sức dân, lòng dân thì phải chăm lo đời sống của dân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Chúng ta phải thực hiện ngay: 1. Làm cho dân có ăn; 2. Làm cho dân có mặc; 3. Làm cho dân có chỗ ở; 4. Làm cho dân có học hành. Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập”¹⁰*.

Trước lúc đi xa, Hồ Chí Minh vẫn quan tâm *“đầu tiên là công việc đối với con người”¹¹*. Người dặn trong *Di chúc* *“Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân”¹²*.

II. ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

1. Đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ

Dân chủ như đã bàn đến, được hiểu ngắn gọn: dân là chủ và dân làm chủ. Từ chỗ nâng cao dân trí, bồi dưỡng ý thức, năng lực làm chủ, phát triển văn hóa chính trị và tính tích cực công dân, khuyến khích Nhân dân tham gia vào công việc của Đảng, Chính phủ, thì một điều quan trọng là tạo điều kiện cho dân dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm.

Nhận thức khoa học và giải quyết tốt mối quan hệ giữa cán bộ và lãnh đạo với Nhân dân trong chế độ dân chủ là một nội dung trọng yếu của đạo đức trong thực

⁸ Trích bài viết *“Sao cho được lòng dân”*, bút danh Chiến thắng, đăng trên Báo Cứu quốc số 65 ra ngày 12/10/1945.

⁹ Trích trong *“Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng”*, ký tên Hồ Chí Minh; đăng trên Báo Cứu quốc, số ra ngày 17/10/1945.

¹⁰ Trích bài phát biểu tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, ngày 10/01/1946, đăng trên Báo Cứu quốc, số 139, ngày 11/01/1946.

¹¹ Những đoạn trích Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn từ *“Các bản in nguyên văn bản thảo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”* trong sách Hồ Chí Minh Toàn tập - Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, Tập 15, trang 609.

¹² Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố năm 1969.

hành dân chủ. Sự vi phạm đạo đức về mặt dân chủ có nhiều nguyên nhân, trong đó nổi lên là nhận thức không đúng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của cán bộ và lãnh đạo, dẫn đến độc quyền, mệnh lệnh, áp đặt kiểu “quan chủ”. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên nắm chắc quan điểm giai cấp, đi đúng đường lối quần chúng, thành tâm học hỏi quần chúng, kiên quyết dựa vào quần chúng, phát động quần chúng thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Phải khiêm tốn, gần gũi quần chúng, không được kiêu ngạo; phải thực sự cầu thị, không được chủ quan.

Hồ Chí Minh nhiều lần chỉ rõ “*làm cán bộ tức là suốt đời làm đầy tớ trung thành của Nhân dân. Máy chữ a,b,c này không phải ai cũng thuộc đâu, phải học mãi, học suốt đời mới thuộc được*”. Về tư cách người đảng viên, lãnh đạo, Người nói: “*Mỗi người đảng viên, mỗi người cán bộ từ trên xuống dưới đều phải hiểu rằng: Mình vào Đảng để làm đầy tớ cho Nhân dân. Làm đầy tớ Nhân dân chứ không phải làm “quan” Nhân dân, không ra lệnh, ra oai, không làm quan cách mạng*”¹³. Quan điểm: “*Mỗi đảng viên và cán bộ phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân*”¹⁴ cần được hiểu đích cuối cùng là phục vụ Nhân dân. Hồ Chí Minh giải thích chế độ dân chủ và Đảng lãnh đạo rất rõ ràng: “*Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là Nhân dân làm chủ. Đảng ta là Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, từ trung ương, đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào và ngành nào - đều phải là người đầy tớ trung thành của Nhân dân*”¹⁵.

Trong khi đề cao đạo đức về thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân, Hồ Chí Minh nhấn mạnh cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh. Bởi vì nguyên nhân của bệnh ấy là do nhiều cán bộ ta xa Nhân dân, nên không hiểu biết tâm lý, nguyện vọng của Nhân dân. “*Khinh Nhân dân, cho là dân ngu khu đen, bảo sao làm vậy, không hiểu được chính trị, lý luận cao xa như mình*”; “*cho dân là dốt không biết gì, mình là thông thái tài giỏi*”¹⁶.

Thực hành dân chủ được thể hiện về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe...; phải quan tâm phát triển năng lực, tiềm năng của mọi người dân. “*Sợ Nhân dân: Khi có sai lầm, khuyết điểm thì sợ Nhân dân phê bình, sợ mất thể diện, sợ phải sửa chữa. Không tin cậy Nhân dân: Họ quên rằng không có lực lượng Nhân dân, thì việc nhỏ mấy, dễ mấy, làm cũng không xong, có lực lượng Nhân dân, thì việc khó mấy, to mấy, làm cũng được. Không hiểu biết Nhân dân: Họ quên rằng Nhân dân cần trông thấy lợi ích thiết thực. Đối với Nhân dân, không thể lý luận suông, chính trị suông. Không yêu thương Nhân dân: Do đó họ chỉ biết đòi hỏi Nhân dân, không thiết thực giúp đỡ Nhân dân. Thí dụ: Họ yêu cầu Nhân dân đóng góp, nhưng không biết giúp đỡ Nhân dân tăng gia sản xuất, cải*

¹³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t 12, tr 221-222

¹⁴ Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố năm 1969.

¹⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t 12, tr 115

¹⁶ Trích bài “*Phải xem trọng ý kiến Nhân dân*” đăng trên báo Nhân dân tháng 8/1956

*thiện sinh hoạt, để bồi dưỡng sức của, sức người của Nhân dân. Có nơi, bệnh quan liêu mệnh lệnh trầm trọng đến nỗi cán bộ lừa phỉnh dân, dọa nạt dân*¹⁷.

2. Đạo đức Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống Nhân dân.

Hồ Chí Minh quan tâm hàng đầu, một cách rất nhất quán về đạo đức. Người để lại cho chúng ta nhiều phẩm chất đạo đức quý báu, cao nhất, cốt lõi là “*chí công vô tư*”, tức là nêu cao chủ nghĩa tập thể, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân. Điểm xuất phát tiền đến chí công vô tư là lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào, làm cán bộ, đảng viên là phải “*lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ*”.

Đạo đức Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống Nhân dân thể hiện rất rõ ở quan điểm khi Người nói về một trong những điều tóm tắt, thì đạo đức cách mạng là: “*Đặt lợi ích của Đảng và của Nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân*”¹⁸. Hồ Chí Minh quan niệm phẩm chất cao đẹp nhất của người cách mạng là “*yêu nước, thương dân*”, thương nhân loại bị áp bức, bóc lột, lấy điều đó là động cơ để làm cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc. Theo Hồ Chí Minh, người cách mạng phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, để hết lòng hết sức đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động, Đảng ta không có lợi ích gì khác. Theo Hồ Chí Minh, phận sự của đảng viên và cán bộ là phải tổ chức Nhân dân, lãnh đạo Nhân dân để giải phóng Nhân dân và nâng cao sinh hoạt, đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa cho Nhân dân. Chăm lo đời sống Nhân dân là sứ mệnh của Đảng ngay từ khi ra đời. “*Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng*”¹⁹.

Đạo đức là một nét đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, thể hiện rõ nhất về đạo đức chăm lo đời sống Nhân dân là trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho Nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là giải phóng Nhân dân lao động khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Nêu câu hỏi mục đích của chủ nghĩa xã hội là gì?, Hồ Chí Minh trả lời: “*Nói một cách giản đơn và dễ hiểu là: Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, trước hết là Nhân dân lao động*”. Từ mục tiêu tổng quát, Hồ Chí Minh diễn đạt thành những tiêu chí cụ thể: “*Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho Nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán*

¹⁷ Theo Báo Nhân Dân, số 23, ngày 02/9/1951.

¹⁸ Hồ Chí Minh - Toàn tập, Tập 11, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 603-609.

¹⁹ Trích tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” (1947).

không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”²⁰.

Cả cuộc đời mình, Hồ Chí Minh không chỉ ra vào chốn lao tù, xông pha hiểm nghèo, ẩn nấp nơi núi non vì mục đích phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của Nhân dân, mà Người còn lo toan đến tương, cà, mắm, muối cho dân. Hồ Chí Minh dạy cán bộ, đảng viên tu dưỡng đạo đức không chỉ ở những việc lớn, mà phải quan tâm đến cuộc sống hằng ngày của Nhân dân, từ cái ăn, cái mặc, đi lại, học hành, chữa bệnh. Phải biết tiết kiệm từng đồng tiền, hạt gạo của dân. Người cho rằng khi đất nước còn khó khăn, Nhân dân còn thiếu thốn thì Chủ tịch nước mặc áo vá là có phúc cho dân tộc. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước phải trải qua nạn đói khủng khiếp, Hồ Chí Minh chủ trương tăng gia sản xuất, mỗi người mười ngày nhịn ăn một bữa để góp gạo cứu đói và Người cũng dồn gạo của mình vào hũ tiết kiệm như mọi người dân.

Trăn trở về đời sống Nhân dân, trong *Di chúc*, Người không quên nhắc nhở Đảng, Nhà nước “*chớ nên tổ chức điều phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của Nhân dân*”.

III. PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH THỰC HÀNH DÂN CHỦ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

1. Phong cách Hồ Chí Minh thực hành dân chủ

Hồ Chí Minh luôn thể hiện đậm nét phong cách dân chủ của một lãnh tụ cách mạng gần dân, thân dân, trọng dân, quý dân, đặt người dân lên địa vị cao nhất đất nước. Lời dạy sâu sắc, quý giá của Hồ Chí Minh là cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hành dân chủ phải gần dân, thân dân, quý trọng Nhân dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân, nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, phải tôn trọng thật sự quyền làm chủ, thực hành dân chủ của Nhân dân; tuyệt đối không được lên mặt “*quan cách mạng*”, phải khiêm tốn, gần gũi, không được kiêu ngạo trước Nhân dân và yêu cầu Đảng phải lựa chọn cán bộ là những người có tinh thần dân chủ, ý thức thực hành dân chủ và phải gắn bó mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân chúng. Cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một “*tấm gương rèn luyện để có tác phong gần dân, hiểu dân, vì dân; gương mẫu trong cuộc sống hàng ngày*”²¹ trước Nhân dân. Trong thực hành dân chủ, “*Phong cách đẹp nhất, có giá trị nhất của Hồ Chí Minh là phong cách quần chúng, tức là tin dân, trọng dân, gần dân, học dân, hỏi dân, hiểu dân, giải thích*

²⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.CTQG, H.2011, t.13, tr.1438

²¹ Ban Tuyên giáo Trung ương: Đề cương học tập chủ đề Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật trong sạch, vững mạnh “*là đạo đức, là văn minh*”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.20.

cho dân, dựa vào dân, sống trong lòng dân, thực hành dân chủ, dân vận, làm gương để dân noi theo...²².

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương ngời sáng về dân chủ, một biểu tượng đẹp đẽ, cao quý về đạo đức, phong cách dân chủ và thực hành dân chủ, ngọn cờ dẫn dắt nền dân chủ, thực hành dân chủ trong Đảng, Nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, toàn dân noi theo. Người không ngừng học hỏi ở Nhân dân, luôn lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng, bức xúc của Nhân dân. Học hỏi ở dân, hiểu dân, nghe dân nói, thấy dân làm, để thấu hiểu ý dân, nhu cầu, mong muốn của dân là đạo đức, phong cách dân chủ cao đẹp của Người. Hồ Chí Minh thường căn dặn cán bộ, đảng viên khi đến với dân, tiếp xúc, trao đổi với Nhân dân phải chú ý học hỏi dân: *“Chúng ta phải học dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng... phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng”²³*, đó chính là phương cách thực hành dân chủ. Dân chủ, thực hành dân chủ theo Hồ Chí Minh là phải kiên quyết xử lý, giải quyết triệt để những phản ánh, kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Người yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải giải quyết thỏa đáng nhu cầu, bức xúc, nguyện vọng của Nhân dân. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tỏa sáng tư tưởng, đạo đức, phong cách dân chủ, thực hành dân chủ, thể hiện một tấm gương mẫu mực, tiêu biểu về đạo đức, phong cách gần dân, thân dân, trọng dân, quý dân, trọn đời tận tụy phục vụ Nhân dân. Khiêm tốn lắng nghe Nhân dân, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng và giải quyết thấu đáo những tâm tư, nguyện vọng, yêu cầu, bức xúc của Nhân dân là biểu tượng cao đẹp, quý giá của tư tưởng, đạo đức, phong cách dân chủ, thực hành dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Phong cách Hồ Chí Minh chăm lo đời sống cho Nhân dân

Trên cơ sở nhận thức *“dân dĩ thực vi thiên”*, nghĩa là *“dân lấy ăn làm trời”*, và *“có thực mới vực được đạo”*, nghĩa là không có ăn thì chẳng làm được việc gì cả, tư tưởng và phong cách Hồ Chí Minh thể hiện đậm nét việc chăm lo đời sống Nhân dân. Trong sự nghiệp kiến thiết chủ nghĩa xã hội, Người cho rằng *“hễ còn có một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ”²⁴*. Người nói: *“một ngày mà Tổ quốc chưa thống*

²² Bùi Đình Phong: Xây dựng đất nước phồn vinh theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019, tr.142.

²³ Ban Tuyên giáo Trung ương: Giới thiệu một số tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013, tr.57.

²⁴ Trong bài nói chuyện tại Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng (ngày 5/1/1960).

nhất, đồng bào còn chịu cực khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”²⁵, Người biến tình thương thành trách nhiệm của bản thân.

Theo Người, Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải gần gũi Nhân dân, quan tâm đến những việc nhỏ cho đời sống hằng ngày của Nhân dân. *“Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của Nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”²⁶. Vì vậy, cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của Nhân dân. “Phải lãnh đạo, tổ chức, giáo dục Nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Dân đủ ăn, đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, dốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được”²⁷.*

Hồ Chí Minh luôn luôn gương mẫu, thực hiện nói đi đôi với làm, “*gần dân*” thì phải tăng cường tiếp xúc với dân. Khi đi thăm dân, Người không muốn tiệc tùng tốn kém theo kiểu “*khách ba, chủ nhà bảy*” để mang tiếng với dân, Người cũng phê bình việc liên hoan chè chén, lu bù còn phổ biến ở nhiều địa phương, như bắt đầu cây cũng liên hoan, cây xong cũng liên hoan, rồi huyện về điều tra cũng liên hoan, tiền cán bộ huyện đi cũng liên hoan, cải tiến cũng liên hoan, nghe nói họp bàn về tiết kiệm cũng liên hoan mấy con lợn... Bác thường kể câu chuyện “*có nơi Bác về thăm, cán bộ làm thịt cả một con bò và bảo rằng “để chiêu đãi Hồ Chủ tịch”*; thế là họ “*ăn*” cả Hồ Chủ tịch. *Phải tích cực sửa chữa”²⁸.*

PHẦN THỨ HAI

ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

I. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

1. Quan điểm của Đảng về thực hành dân chủ

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, quan điểm xuyên suốt của Đảng ta, đó là: “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là*

²⁵ Trích “*Lời tuyên bố với quốc dân*” sau chuyến đi Pháp về, ngày 23-10-1946, đăng trên Báo Cứu quốc, số 384, ngày 23/10/1946

²⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2010, t.7, tr. 572

²⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 9, tr. 518

²⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.527.

*động lực của sự phát triển đất nước*²⁹. Để đáp ứng yêu cầu mở rộng dân chủ, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về thực hành dân chủ của Nhân dân³⁰.

Đại hội VI của Đảng mở đầu công cuộc đổi mới đã đề ra phương châm: "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*" và đúc kết bài học kinh nghiệm: "*Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân lao động*".

Đại hội VII của Đảng nêu yêu cầu, phải tổ chức và vận động các tầng lớp Nhân dân hăng hái tham gia xây dựng pháp luật, chính sách, đóng góp ý kiến với cơ quan nhà nước các cấp xây dựng các quy chế, quy ước phù hợp với luật pháp và chủ trương, chính sách của Nhà nước, tham gia phổ biến pháp luật trong Nhân dân và tổ chức các phong trào quần chúng thực hiện pháp luật và chính sách của Nhà nước.

Đại hội VIII của Đảng xác định nhiệm vụ xây dựng cơ chế để thực hiện phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*" đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt cơ chế làm chủ của Nhân dân thông qua các cơ quan dân cử, làm chủ trực tiếp bằng hình thức tự quản, bảo đảm dân chủ trong quá trình ra quyết định và thực hiện các quyết định.

Đại hội Đảng lần thứ IX, sau 15 năm đổi mới, khi xác định hệ mục tiêu của đổi mới, Đảng ta bổ sung một mục tiêu đặc biệt quan trọng là dân chủ: "*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*". Vấn đề dân chủ đặt trong hệ mục tiêu của đổi mới là một phát triển quan trọng về nhận thức lý luận của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội. Dân chủ là bản chất của chế độ ta, là mục tiêu, động lực của đổi mới, của phát triển, của chủ nghĩa xã hội. Đại hội nêu rõ: "*Thực hiện tốt quy chế dân chủ, mở rộng dân chủ trực tiếp ở cơ sở, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia quản lý xã hội, thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng. Khắc phục mọi biểu hiện dân chủ hình thức. Xây dựng Luật trưng cầu ý dân*".

²⁹ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011).

³⁰ Cụ thể như: Thông báo số 304-TB/TW, ngày 29/3/2000 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Kết luận số 65-KL/TW, ngày 04/3/2010 về tiếp tục thực hiện chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị về thực hiện dân chủ ở cơ sở; Kết luận số 120-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở xã; Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Hiến pháp năm 2013; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 149/2018/NĐ-CP về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; Nghị quyết số 55/1998/NQ-UBTVQH 10, ngày 30/8/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Nghị định số 29/1998/NĐ-CP, ngày 11 tháng 5 năm 1998 của Chính phủ về thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 71/1998/NĐ-CP, ngày 08 tháng 9 năm 1998 của Chính phủ Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Nghị định số 79/2003/NĐ-CP, ngày 07 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH, ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Đại hội Đảng lần thứ X xác định: *“Mọi đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của Nhân dân, có sự tham gia ý kiến của Nhân dân”*.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011), một lần nữa Đảng ta khẳng định: *“Sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là sự gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời Nhân dân sẽ đưa đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng”, “Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”, “Nhà nước phục vụ Nhân dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của Nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của Nhân dân”*.

Đại hội XI, Đảng ta đã đặt dân chủ trước công bằng *“Xã hội xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”* vì dân chủ là bản chất của chủ nghĩa xã hội, là mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội. Chế độ ta là chế độ dân chủ nên phải đưa dân chủ lên tầm đúng với vị trí.

Phương châm chỉ đạo Đại hội XII của Đảng là: *“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới”*. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định: *“Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, được Nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để Nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện. Tập trung xây dựng những văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền làm chủ của Nhân dân”*. Thể chế hóa và thực hiện tốt phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*.

Với phương châm *“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”*, Đại hội XIII của Đảng đã đề ra những quan điểm, chủ trương toàn diện về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân với những điểm mới. Bổ sung nội dung, phương châm thực hiện dân chủ, như thêm *“dân giám sát, dân thụ hưởng”* trong phương châm: *“dân biết, dân bàn, dân làm,*

dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Xác định rõ hơn vai trò “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt*” để Nhân dân làm chủ. Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của Nhân dân. Khẳng định “*vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước là nền tảng chính trị, pháp lý để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ. Nêu rõ yêu cầu: “*Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội*” trong thực hành dân chủ, trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và việc bảo đảm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay không chỉ được khẳng định trong chủ trương, đường lối của Đảng mà còn được thể chế hóa và bảo đảm thực hiện thông qua Hiến pháp và hệ thống pháp luật của Nhà nước. Nguyên tắc hiến định về thực hành, phát huy dân chủ được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013, như: “*1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; 2. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức*” (Điều 2); “*Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người đều có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện*” (Điều 3); “*Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng Nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước*” (Điều 6)... Quyền dân chủ của Nhân dân còn được ghi nhận tại Chương II Hiến pháp năm 2013 (quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân) cũng như trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác, như: Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật trưng cầu dân ý, Luật đất đai, Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức Chính quyền địa phương, Luật tiếp cận thông tin, Luật báo chí, Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ luật lao động, Luật bảo hiểm y tế...

Bên cạnh việc coi trọng phát huy dân chủ ở cấp Trung ương, nơi hoạch định các chủ trương, chính sách vĩ mô, Đảng ta cũng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát huy dân chủ ở cơ sở, bởi cơ sở là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nơi thực hiện quyền của Nhân dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất. Năm 1998, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW về xây

dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Đây là một chủ trương lớn của Đảng, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong việc xây dựng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, và đây cũng là lần đầu tiên Đảng ta ban hành một văn bản riêng để lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”, đánh dấu bước chuyển biến nhận thức về dân chủ và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, thể hiện 5 quan điểm cơ bản về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Đến Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “*Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”, thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân*”. Việc “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” giờ đây không chỉ là phương châm, mục tiêu của Đảng mà còn là động lực để phát huy nguồn lực từ Nhân dân, khơi dậy sức mạnh toàn dân, góp phần xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa vì dân.

Việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân phải đặt trong cơ chế tổng thể của hệ thống chính trị “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*”. Vừa phát huy tốt chế độ dân chủ đại diện, nâng cao chất lượng và hiệu lực hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp, vừa thực hiện tốt chế độ dân chủ trực tiếp ở cấp cơ sở để Nhân dân bàn bạc và quyết định trực tiếp những công việc quan trọng thiết thực, gắn liền với lợi ích của mình. Phát huy dân chủ phải gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao dân trí, tạo điều kiện mở rộng dân chủ có chất lượng và hiệu quả. Dân chủ phải đi đôi với kỷ cương, trật tự; quyền hạn gắn với trách nhiệm, lợi ích đi đôi với nghĩa vụ; chống quan liêu, mệnh lệnh, đồng thời chống tình trạng vô chính phủ, lợi dụng dân chủ để vi phạm pháp luật. Gắn quá trình xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ với công tác cải cách hành chính, sửa đổi những cơ chế, chính sách về thủ tục hành chính không phù hợp.

2. Chăm lo đời sống cho Nhân dân

Chăm lo đời sống Nhân dân là sứ mệnh của Đảng, là mục tiêu và bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; là nhiệm vụ chính trị trung tâm, là thước đo và tiêu chí đánh giá sự hoàn thành trách nhiệm của Đảng và Nhà nước đối với Nhân dân. Trong suốt các thời kỳ cách mạng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng giải quyết các vấn đề xã hội, chăm lo cho con người.

Ngay từ ngày đầu thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định mục tiêu cao nhất là phục vụ Nhân dân. Khi Cách mạng Tháng Tám thành công, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam mới, Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết, nhằm đáp ứng những đòi hỏi trước mắt của Nhân dân. Ngay sau đó, Bộ Tài chính của Chính phủ lâm thời đã ra Nghị quyết giảm 25% thuế điền cho nông dân, các địa phương bị lụt được miễn thuế điền...

Những năm sau khi đất nước thống nhất, Đảng, Nhà nước ta ngày càng nhận thức đầy đủ hơn tầm quan trọng, mục tiêu, nội dung, phương thức giải quyết các vấn đề xã hội, nhất là an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo đảm toàn diện và tốt hơn chất lượng cuộc sống của Nhân dân; khẳng định mục tiêu chính sách xã hội là nhằm xây dựng, phát triển con người, đem lại cuộc sống hạnh phúc cho con người, góp phần lành mạnh hóa xã hội và phát triển bền vững đất nước.

Từ khi đổi mới đến nay Đảng ta đã có nhiều chủ trương về thực hiện các chính sách an sinh xã hội, ban hành các nghị quyết chuyên đề³¹, chỉ thị, kết luận của Trung ương để các cấp, ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân. Qua các kì đại hội, các văn kiện Đại hội Đảng ta luôn khẳng định: thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho Nhân dân; quan điểm, chủ trương về an sinh xã hội luôn được cụ thể hoá bằng các nghị quyết, chỉ thị, các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với từng thời kì phát triển. Bên cạnh đó hệ thống chính sách, pháp luật về lĩnh vực xã hội ở nước ta ngày càng đồng bộ và hoàn thiện hơn; nguồn lực đầu tư được tăng cường và đa dạng hóa; phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân thực hiện chính sách xã hội, chăm lo cho con người; đạt được những thành tựu quan trọng về phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, không ngừng cải thiện phúc lợi xã hội. Việt Nam đã hoàn thành hầu hết và căn bản các chỉ tiêu thiên niên kỷ, nhất là giảm nghèo³², nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện nhiều chính sách để ổn định, từng bước nâng cao đời sống của Nhân dân.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng Nhà nước đã dành 21% ngân sách cho phúc lợi xã hội, là mức cao nhất trong số các nước ASEAN; nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội được tăng cường và đạt nhiều kết quả lạc quan khác. Đặc biệt, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đã và đang trở thành trụ cột chính trong hệ thống an sinh xã hội, khi tỷ lệ bao phủ tăng nhanh; chính sách trợ giúp xã hội đã bao phủ hầu hết các nhóm đối tượng... Hiện nay, giáo dục, y tế, nước sạch, nhà ở, thông tin, là các dịch vụ xã hội cơ bản được Nhà nước đẩy mạnh cung cấp, nâng cao chất lượng và được đưa vào thành các tiêu chuẩn trong chuẩn nghèo đa chiều. Nhà nước có nhiều chính sách phát triển hạ tầng dịch vụ xã hội ở

³¹ Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23-5-2018, của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII Về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; Nghị quyết 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

³² Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá là điểm sáng về giảm nghèo. Tỷ lệ nghèo trên đầu người (tính theo chi tiêu thu nhập) giảm mạnh từ trên 70% (năm 1990) xuống còn 58,1% (năm 1993), 28,9% (năm 2002), 14,5% (năm 2008) và 13,5% (năm 2014). Giai đoạn 2016-2020, Việt Nam là một trong 30 quốc gia đầu tiên trên thế giới và là quốc gia đầu tiên của châu Á áp dụng chuẩn nghèo đa chiều. Tỷ lệ nghèo tiếp tục giảm một cách ấn tượng, từ 9,2% (năm 2016) xuống 6,8% (năm 2018) và xuống còn 2,75% (năm 2020).

vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giúp nâng cao khả năng tiếp cận trường học, trạm y tế, nước sạch và thông tin. Việt Nam là nước có chỉ số phát triển con người (HDI) cao, giảm nghèo nói chung và nghèo đa chiều nói riêng đạt quả ấn tượng. Bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội trở thành lưới an sinh xã hội quan trọng, hỗ trợ người dân vượt qua các rủi ro ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thai sản, thất nghiệp, hết tuổi lao động... Bảo hiểm y tế giúp giảm chi trực tiếp từ tiền túi hộ gia đình cho dịch vụ y tế, góp phần tạo nên sự công bằng trong chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với nhóm người yếu thế trong xã hội.

Đặc biệt, trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 vừa qua, Đảng, Chính phủ đã quyết định nhiều chính sách hỗ trợ dành cho đối tượng người nghèo, các hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội là những người có thu nhập thấp 1 triệu đồng/tháng trong vòng 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6/2020, với tổng số tiền hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là 62 nghìn tỷ đồng, tổng số hộ được hỗ trợ là 2.244.000 hộ. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Lễ phát động toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống dịch COVID-19 kêu gọi các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước, đồng bào ta ở nước ngoài với tình cảm, trách nhiệm tích cực tham gia ủng hộ phòng, chống dịch COVID-19. Tổng số tiền, hiện vật đã ủng hộ là gần 1.600 tỷ đồng... Qua đó không những bảo đảm cuộc sống của người dân, giúp họ khắc phục những khó khăn do đại dịch COVID-19 gây ra mà còn thể hiện chính sách đầy nhân văn của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, sự chăm lo kịp thời đối với người nghèo, người lao động mất việc, thể hiện được bản chất tốt đẹp của xã hội. Để ổn định xã hội, phát huy nguồn lực, khả năng sáng tạo của Nhân dân, để Nhân dân không còn đói nghèo, được bảo đảm về an sinh xã hội, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và Chính phủ về kinh tế phải luôn hướng tới sự ổn định và phát triển xã hội, thực thi hiệu quả, trở thành một động lực to lớn để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tạo cơ sở vững chắc để ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Khi nào cuộc sống của Nhân dân còn đói nghèo, chưa được no ấm, hạnh phúc, thì chừng đó, các cấp ủy đảng, chính quyền nói chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên nói riêng chưa hoàn thành tốt chức trách và nhiệm vụ của mình trước Nhân dân.

II. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH NAM ĐỊNH

1. Về thực hành dân chủ

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và quan điểm chỉ đạo của Đảng, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, tỉnh Nam Định luôn chú trọng nội dung, biện pháp thực hành dân chủ nhằm phát huy trí tuệ, sức lực của Đảng bộ và Nhân dân, góp phần làm nên những chiến thắng lịch sử vẻ vang của dân tộc và của quê hương Nam Định.

Các văn kiện Đại hội tỉnh từ nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ lần thứ XV³³ (năm 1997) đến nay đều khẳng định quan điểm nhất quán và nhấn mạnh đến vấn đề dân chủ và thực hành dân chủ, coi đây là một trong những nhiệm vụ, giải pháp³⁴ quan trọng thúc đẩy sự phát triển, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025: “*phát huy dân chủ; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*”. Việc đưa nội dung dân chủ vào các văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh không chỉ là sự tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh trong thực hành dân chủ, mà còn là sự tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của vấn đề thực hành dân chủ trong giai đoạn tiếp theo có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra. Đặc biệt, từ năm 2016 đến năm 2021, cấp tỉnh đã ban hành 390 văn bản³⁵; cấp huyện ban hành hơn 1.100 văn bản³⁶ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tăng cường sự lãnh đạo đối với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư; xây dựng, chỉnh đốn Đảng; lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh cải cách hành chính; chú trọng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo... 100% cơ quan hành chính Nhà nước cấp tỉnh và UBND cấp huyện đều phân công lãnh đạo trực tiếp theo dõi, chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của địa phương, đơn vị. Qua đó, đã nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ, phát huy quyền dân chủ trực tiếp của Nhân dân ở cơ sở. Ngay sau Đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025, 15/15 huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; 226/226 đảng ủy xã, phường, thị trấn đã kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. 100% các xã, thị trấn đã thành lập Ban Thanh tra nhân dân và hoạt động ngày càng hiệu quả.

Việc thực hiện dân chủ trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh được các cấp uỷ quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện việc lấy và tiếp thu ý kiến góp ý của Nhân dân bằng nhiều hình thức đảm bảo nhanh chóng, thuận lợi và hiệu quả. Các địa phương, đơn vị triển khai nghiêm túc công khai đến Nhân dân các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

³³ Ngày 6/11/1996, tỉnh Nam Định tách ra từ tỉnh Nam Hà. Từ ngày 18 đến ngày 21/11/1997, Đảng bộ Nam Định đã tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XV.

³⁴ Trong nhiệm kỳ Đại hội XV đã tiến hành nhiều đợt khảo sát, nghiên cứu tình hình cơ sở theo chuyên đề, trong đó trọng tâm là chuyên đề về quy chế dân chủ. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra phương hướng, mục tiêu tổng quát từ năm 2001 đến 2015 “*Thực hiện công bằng, dân chủ, văn minh xã hội*”. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra mục tiêu tổng quát từ năm 2005 đến 2010 “*Thực hiện dân chủ, công bằng xã hội*”. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII nhấn mạnh mục tiêu từ năm 2010 đến 2015: Thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “*Chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở*”.

³⁵ Trong đó, có 35 nghị quyết, 10 chỉ thị, 19 chương trình, 94 kế hoạch, 49 quyết định, 22 kết luận, 39 thông báo, 13 hướng dẫn, 08 thông tri, 93 công văn, 05 quy định, 03 quy chế.

³⁶ Trong đó, cấp ủy ban hành 308 văn bản; chính quyền ban hành 259 văn bản; BCĐ QCDC ban hành 252 văn bản; MTTQ và các đoàn thể ban hành 282 văn bản.

các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; phương án đền bù hỗ trợ giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư; các chính sách hỗ trợ, vay vốn phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; cấp thẻ bảo hiểm y tế; đối tượng, mức thu các loại quỹ, các khoản phí, lệ phí... Những việc Nhân dân được bàn, quyết định trực tiếp như đóng góp xây dựng nhà văn hóa xóm, đường giao thông nông thôn, bình chọn các đối tượng được hưởng chính sách xã hội... được triển khai thực hiện tốt. Những việc Nhân dân bàn, tham gia ý kiến để cấp có thẩm quyền quyết định như xây dựng quy ước, hương ước, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng... được thực hiện bằng nhiều hình thức. Việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước có liên quan đến quyền, nghĩa vụ công dân được thực hiện nền nếp, tạo sự đồng thuận của Nhân dân. Đối với việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên được Nhân dân góp ý trực tiếp tại các buổi sinh hoạt chi bộ với tinh thần thẳng thắn, xây dựng; thực hiện công khai bản nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú tại các cuộc họp chi bộ ở nơi cư trú để Nhân dân tham gia góp ý, nhận xét. Các ý kiến góp ý đều được cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên tiếp thu đầy đủ và được trả lời trực tiếp hoặc bằng văn bản, một số nội dung chưa thể giải đáp được ngay thì được ghi nhận, tiếp thu và hẹn thời gian trả lời.

HĐND, UBND các cấp đã triển khai thực hiện nghiêm quy chế làm việc của HĐND, UBND, Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo Thường trực HĐND tỉnh thực hiện nghiêm quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND với UBND, Thường trực Ủy ban MTTQ, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; tổ chức thực hiện dân chủ thông qua việc triển khai các hoạt động: tổ chức các kỳ họp, chất vấn tại kỳ họp, tiếp xúc cử tri, ban hành và công khai các nghị quyết của HĐND, tổ chức giám sát thường xuyên và theo chuyên đề, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo³⁷... HĐND các cấp chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chế độ dân chủ đại diện của HĐND; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thẩm tra, giám sát, tiếp xúc cử tri; làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công các kỳ họp; chú trọng hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp. HĐND và Ủy ban MTTQ các cấp cùng phối hợp tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri của đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, các tổ đại biểu HĐND các cấp trước các kỳ họp, thông báo công khai lịch tiếp xúc cử tri trên phương tiện thông tin đại chúng để thu hút đông đảo cử tri tham gia.

³⁷ Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, HĐND tỉnh đã tổ chức 18 kỳ họp, ban hành 297 nghị quyết; tổ chức 27 cuộc giám sát chuyên đề; tổ chức 209 điểm tiếp xúc cử tri, tiếp thu 583 kiến nghị của cử tri. Năm 2023, HĐND tỉnh tổ chức 06 kỳ họp; 172 nghị quyết được thông qua, nội dung của kỳ họp và các nghị quyết được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

UBND các cấp thực hiện nghiêm túc Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về “*Thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập*” gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “*Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới*”, Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 11/CT-UBND, ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước. Năm 2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch³⁸ triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Kế hoạch³⁹ thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023; Chương trình hành động và Kế hoạch⁴⁰ triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 06/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về “*Nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới*”, trong đó có nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở. UBND các cấp tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công khai các thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc, quy chế hoạt động của các cơ quan, quy tắc ứng xử, quy định về trách nhiệm thực hiện công vụ, phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức; minh bạch mức phí, lệ phí tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “*một cửa*”... để Nhân dân được biết và giám sát. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, điều hành cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và người dân đến giao dịch. Công khai đường dây nóng để các tổ chức, cá nhân đến làm việc phản ánh, kiến nghị khi có nhu cầu. Khai thác, sử dụng hiệu quả cổng thông tin điện tử của các huyện, thành phố, các sở, ngành để phục vụ công tác cải cách hành chính và nhu cầu cập nhật thông tin của Nhân dân. Tập trung chỉ đạo công tác cải cách thủ tục hành chính; từng bước đổi mới quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đơn giản, gọn nhẹ. Hàng năm, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phối hợp với ban chấp hành công đoàn cơ quan bổ sung, điều chỉnh quy chế dân chủ, các quy chế, quy định trong hoạt động của cơ quan; tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức theo đúng quy định.

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện dân chủ đến nay, Đảng bộ tỉnh đã đạt được những thành tựu quan trọng. Cấp uỷ, chính quyền các cấp đã cụ thể hoá các nội dung về thực hiện dân chủ gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đặc biệt, trong những năm qua, thực hiện mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Nam Định đã tập trung chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở. Tỉnh đã

³⁸ Kế hoạch số 82/KH-UBND, ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh.

³⁹ Kế hoạch số 72/KH-UBND, ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh.

⁴⁰ Chương trình hành động số 163-CTr/BCSD, ngày 08/8/2023 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; Kế hoạch số 122/KH-UBND, ngày 05/9/2023 của UBND tỉnh.

sáng tạo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” thành “*Dân cần, dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng*” đã phát huy mọi nguồn lực trong Nhân dân. Các nội dung trong xây dựng nông thôn mới được các địa phương công khai, tuyên truyền rộng rãi; tổ chức cho Nhân dân bàn bạc, thảo luận, đóng góp ý kiến, nhất là về phương án quy hoạch và xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Tỉnh đã chỉ đạo cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể ở cơ sở làm tốt công tác tuyên truyền, vận động; tổ chức cho các khu dân cư bàn bạc thấu đáo, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong Nhân dân trên tinh thần tự nguyện, không quá sức dân, đồng thời hướng dẫn Nhân dân tự quản lý kinh phí, vật liệu, tự tổ chức hình thức thi công nên Nhân dân đã tích cực, hồ hởi hiến đất, đóng góp thêm tiền, ngày công lao động xây dựng nông thôn mới. Những kết quả của việc thực hành dân chủ trong Nhân dân đã góp phần quan trọng vào thực hiện nhiệm vụ của tỉnh, nhất là trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới⁴¹.

Việc thực hiện dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, tổ chức có liên quan được triển khai thông qua việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính của các cơ quan. Các sở, ngành trong tỉnh thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới; căn cứ chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương để ban hành mới, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa các thủ tục hành chính (TTHC) của đơn vị⁴². Hiện có 16/17 sở, ngành (riêng Thanh tra tỉnh không có thủ tục hành chính thực hiện với người dân và tổ chức); 10/10 huyện, thành phố; 226/226 xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế “*Một cửa*” và “*Một cửa liên thông*”. Việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, nhà ở, hộ tịch, công chứng, chứng thực... được công khai, nhanh gọn, giảm bớt phiền hà cho Nhân dân. Các TTHC từng bước được đơn giản hoá trên tất cả các lĩnh vực để tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; chú trọng lĩnh vực phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế, đầu tư, đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng. Việc xây dựng chính quyền điện tử được đẩy mạnh; các cơ quan, đơn vị thống nhất áp dụng chung trên toàn tỉnh việc quản lý văn bản đến, văn bản đi và lập hồ sơ lưu văn bản điện tử; các cấp, các ngành tiếp tục triển khai sử dụng chữ ký số, nhận và gửi văn bản qua trực liên

⁴¹ Năm 2019, tỉnh Nam Định được Thủ tướng công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, về đích sớm hơn 1,5 năm so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra; là 1 trong 2 tỉnh đầu tiên của cả nước hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba trong phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng NTM*”. Số kinh phí huy động sức dân trong 5 năm từ 2016 - 2020 là 10.518 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 61,7%/tổng số kinh phí xây dựng nông thôn mới toàn tỉnh. Với phương châm “*xây dựng NTM có điểm khởi đầu không có điểm dừng*”, công tác xây dựng nông thôn mới được tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện theo các tiêu chí nâng cao, kiểu mẫu. Đến hết ngày 31/12/2023, toàn tỉnh có 191/204 (93,36%) xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao và 25/188 (13,3%) xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Huyện Giao Thủy hướng đến là huyện đầu tiên đạt chuẩn NTM nâng cao, kiểu mẫu của tỉnh.

⁴² Giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh đã rà soát, đơn giản hóa 210 TTHC; sửa đổi bổ sung 710 TTHC. Năm 2023, ban hành mới 187 TTHC, sửa đổi, bổ sung 145 TTHC, bãi bỏ 213 TTHC; 100% các TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời trên công, trang thông tin điện tử của tỉnh, các cấp, các ngành và công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị.

thông, hạn chế sử dụng văn bản giấy. Cổng Thông tin điện tử của tỉnh thu hút trên 33 triệu lượt truy cập, số văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử trên 02 triệu văn bản. Thực hiện việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, các sở, ngành và UBND cấp huyện triển khai thực hiện hệ thống phần mềm một cửa điện tử từng bước đi vào ổn định; đến nay, cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cung cấp 1.148 TTHC ở mức độ 3, 4 (trong đó có 287 TTHC mức độ 3, 861 TTHC mức độ 4); đã tiếp nhận 242.776 hồ sơ, xử lý 229.430 hồ sơ, giải quyết đúng hạn đạt 99,7%. Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh, Trung tâm hành chính một cửa các huyện, thành phố đảm bảo tốt các điều kiện, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC. Trong quan hệ giải quyết công việc với công dân, các tổ chức liên quan, cán bộ, công chức, viên chức đã chú trọng thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, có thái độ tôn trọng công dân, giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền; không gây phiền hà, sách nhiễu cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Chú trọng tạo điều kiện thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của cấp uỷ, chính quyền các cấp. Công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp từng bước đi vào nền nếp, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự đồng thuận, thống nhất của cả cộng đồng, phát huy hiệu quả vai trò giám sát của ban thanh tra nhân dân và giám sát đầu tư của cộng đồng. Các nội dung giám sát, phản biện xã hội bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh và địa phương, tập trung vào những vấn đề mà dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm, những cơ chế, chính sách có liên quan trực tiếp đến đời sống của cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan và mang tính xây dựng. Thực hiện tăng cường giám sát đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; giám sát công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của cấp uỷ, chính quyền các cấp; trách nhiệm thực thi nhiệm vụ, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Qua đó, kịp thời nắm tình hình, thu thập thông tin, tổng hợp ý kiến, kiến nghị, đề xuất với cấp uỷ, chính quyền giải quyết những vấn đề có dấu hiệu vi phạm.

Công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân của người đứng đầu cấp uỷ được quan tâm thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Thực hiện đối thoại giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền

với Nhân dân, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản chỉ đạo⁴³ triển khai thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ chính trị (khóa XI) về “Ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” và Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị quy định về “Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”. Việc tổ chức tiếp xúc đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân được quan tâm chỉ đạo thực hiện nền nếp và có hiệu quả⁴⁴. Công tác tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh được duy trì thường xuyên, nền nếp theo quy định⁴⁵.

Các cơ quan tư pháp các cấp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, đảm bảo khách quan, công khai, dân chủ đúng đối tượng, đúng tội danh, đúng pháp luật, không để oan sai người vô tội. Các vụ án được xét xử theo luật định, chất lượng xét xử ngày càng được nâng cao. Đến nay, trên địa bàn tỉnh không có vụ án nào xử oan người hoặc bỏ lọt tội phạm. Các quy định mới về tố tụng được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quyền tranh tụng của các đương sự tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đều được thẩm tra tại phiên tòa, đảm bảo tính công khai dân chủ. Các phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên tòa xét xử lưu động và việc công khai bản án trên cổng thông tin điện tử được thực hiện hiệu quả⁴⁶.

Bên cạnh đó, việc tiếp thu ý kiến và giải quyết những góp ý, phản ánh, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân được quan tâm chỉ đạo thực hiện và giải quyết kịp thời. Kết quả tiếp thu góp ý được thông báo đến người góp ý, cấp ủy cùng cấp, chính quyền cấp trên trực tiếp và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức - chính trị xã hội để theo dõi, giám sát.

⁴³ Quyết định số 1085-QĐ/TU ngày 16/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Trách nhiệm tiếp thu góp ý của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”, Công văn số 715-CV/TU, ngày 15/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “Triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị”. Quyết định số 1249-QĐ/TU, ngày 20/9/2019 của Tỉnh ủy Nam Định về việc “Ban hành Quy chế Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”.

⁴⁴ Năm 2023, tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh: hội nghị đối thoại với công nhân lao động, hội nghị đối thoại với phụ nữ. Đặc biệt, tỉnh đã tổ chức buổi đối thoại lần thứ 5 của tỉnh Nam Định với đại diện các hộ dân nuôi trồng thủy sản tại khu vực Cồn Xanh. Cấp huyện, cấp xã tổ chức 3.785 cuộc đối thoại với 9.217 lượt công dân tham gia.

⁴⁵ Năm 2023, (tính đến tháng 11/2023), HĐND tỉnh đã tiếp 13 lượt công dân, tiếp nhận 82 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; chuyển 27 văn bản đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Các cơ quan, đơn vị toàn tỉnh đã tiếp 3.008 lượt công dân, tiếp nhận và xử lý 3.969 đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; 82 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của các cấp, các ngành; đã giải quyết 73/82 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (đạt 89,02%).

⁴⁶ Từ năm 2016 đến nay, TAND tỉnh đã tổ chức thành công 812 phiên tòa rút kinh nghiệm; 453 phiên tòa xét xử lưu động và công bố 6.745 bản án, quyết định trên trang thông tin điện tử TAND tối cao.

Có thể nói, trong thời gian qua, việc thực hành dân chủ, cũng như việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Nam Định đã có tác động tích cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh về dân chủ được nâng cao. Việc thực hiện Quy chế dân chủ đã tạo động lực thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, tạo nên bầu không khí dân chủ công khai ở cơ sở, góp phần trong việc kiểm soát quyền lực, tránh lạm quyền dẫn đến sai phạm có thể phát sinh trong hoạt động quản lý, điều hành ở các địa phương, đơn vị.

2. Về chăm lo đời sống Nhân dân

Trong các văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh luôn thể hiện nhất quán quan điểm, chủ trương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền các cấp phải thường xuyên coi trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân⁴⁷.

Quán triệt thực hiện các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước vào thực tiễn địa phương, Đảng bộ Nam Định luôn chú trọng chăm lo đời sống Nhân dân. Cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ Nam Định thường xuyên quan tâm thực hiện các chính sách an sinh xã hội thông qua việc xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề, phát triển hệ thống bảo hiểm, ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, mở rộng các dịch vụ xã hội công cộng, tạo điều kiện để người dân được hưởng thụ nhiều hơn về văn hóa, y tế và giáo dục. Cùng với nguồn lực không ngừng tăng lên và những nỗ lực trong tổ chức thực hiện, công tác an sinh xã hội ngày càng được bảo đảm tốt hơn, góp phần quan trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong công tác giảm nghèo, tỉnh đã ban hành và tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều chính sách, chương trình, dự án và huy động nguồn lực của toàn xã hội để trợ giúp người nghèo vượt qua khó khăn, vươn lên thoát nghèo. Triển khai thực hiện hiệu quả các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 được triển khai trên địa bàn tỉnh⁴⁸. Các chính sách và giải pháp xóa đói giảm nghèo được triển khai đồng bộ trên nhiều phương diện như:

⁴⁷ Sau tái lập tỉnh, Nam Định tổ chức Đại hội XV, cùng với chỉ đạo tập trung phát triển kinh tế, tỉnh đã thực hiện tốt các chính sách xã hội, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống Nhân dân. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI xác định phương hướng chung: Gắn kết phát triển kinh tế với cải thiện đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân. Đại hội lần thứ XVII xác định mục tiêu: Phát triển văn hoá đồng bộ với tăng trưởng kinh tế; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và nguồn nhân lực; chăm sóc sức khỏe, cải thiện hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đại hội lần thứ XIX xác định mục tiêu tổng quát: “*Chăm lo, nâng cao đời sống của Nhân dân*”.

⁴⁸ Dự án “*Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo*”, Dự án “*Truyền thông và giảm nghèo về thông tin*”.

hỗ trợ phát triển sản xuất⁴⁹ thông qua các chính sách về hỗ trợ cho vay ưu đãi⁵⁰, hỗ trợ nhà ở⁵¹, phát triển đào tạo nghề⁵², tạo việc làm⁵³... Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành chức năng triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo, dự án thuộc chương trình, từ đó, các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn đã từng bước vượt qua khó khăn ổn định cuộc sống, nhiều hộ đã vươn lên thoát nghèo⁵⁴. Cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều còn 3,85%, giảm 0,92% so với năm 2022, vượt chỉ tiêu kế hoạch 0,32%, thấp hơn nhiều so với tỷ lệ hộ nghèo chung của cả nước⁵⁵. Năm 2023, GRDP của tỉnh Nam Định đạt mức tăng trưởng hai con số (10,19%), là mức tăng trưởng cao nhất từ trước tới nay và xếp thứ 6 toàn quốc về tăng trưởng GRDP; thu nhập thực tế bình quân đầu người gấp 1,4 lần năm 2020. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên rõ rệt; thu nhập bình quân đầu người tăng theo từng năm. Bên cạnh đó, hệ thống chính sách trợ giúp xã hội không ngừng được mở rộng, bao phủ hầu hết các nhóm đối tượng từ trẻ sơ sinh đến người cao tuổi. Hệ thống bảo

⁴⁹ Từ năm 2016 - 2019, sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức: 14 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất cho 933 lao động; hỗ trợ 473 hộ gia đình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế. Tổng kinh phí thực hiện là 4.066 triệu đồng. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, thực hiện Dự án hỗ trợ sản xuất, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương đã triển khai 13 dự án, với tổng số 488 hộ (98 hộ nghèo, 379 hộ cận nghèo, 9 hộ mới thoát nghèo và 2 hộ dân tộc thiểu số). Các dự án đảm bảo phù hợp khả năng, điều kiện của các hộ tham gia, đáp ứng được yêu cầu quy hoạch phát triển sản xuất của từng địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu.

⁵⁰ 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh được tiếp cận với các chính sách giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ. Trong 2 năm 2022-2023, trên 1.250 lượt hộ nghèo và 10.447 lượt hộ cận nghèo được vay vốn ưu đãi trên 792 tỷ đồng; 7.315 lượt hộ mới thoát nghèo vay vốn ưu đãi gần 519 tỷ đồng; 589 lượt học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo được vay vốn 22 tỷ đồng.

⁵¹ Ngày 31/12/2015, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2978/QĐ-UBND phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo. Từ năm 2016-2019, toàn tỉnh có 268 hộ nghèo được hỗ trợ xây mới nhà ở, 116 hộ nghèo được hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp nhà ở. Tổng vốn đầu tư xây mới và sửa chữa nhà ở hộ nghèo từ nguồn vốn cho vay của Ngân hàng chính sách xã hội là 9.590 triệu đồng. Quỹ “Ngày vì người nghèo” đã hỗ trợ xây mới 314 nhà, trị giá trên 14 tỷ đồng; sửa chữa 40 nhà, trị giá 579 triệu đồng.

⁵² Từ năm 2016 đến hết tháng 12/2019, toàn tỉnh có 1.030 lao động nông thôn thuộc hộ nghèo được hỗ trợ học nghề theo Đề án 1956; kinh phí hỗ trợ 2.118 triệu đồng. Trong 2 năm 2022-2023, hỗ trợ học nghề cho 602 người nghèo, người cận nghèo, kinh phí hỗ trợ 2 tỷ 041 triệu đồng. Miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho 33.620 lượt học sinh, sinh viên, kinh phí 11 tỷ 767 triệu đồng. Từ đầu năm 2023 đến nay, các cơ sở GDNN đã tuyển sinh gần 20.900 người, gồm: cao đẳng 318 người, trung cấp 3.132 người, sơ cấp và dưới 3 tháng là trên 17.400 người. Trong đó tổ chức 10 lớp đào tạo nghề cho 336 lao động nông thôn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và lao động có thu nhập thấp. Bình quân đào tạo nghề cho trên 30 nghìn lượt người/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 60% (năm 2015 lên 77,2% (năm 2023)).

⁵³ Trong 5 năm (2016-2020), tỉnh đã giải quyết việc làm mới cho 157.579 lượt lao động, bình quân giải quyết việc làm mới cho khoảng 31,5 nghìn lượt người/năm; giai đoạn 2021-2023, bình quân giải quyết việc làm mới cho khoảng 33,8 nghìn lượt người/năm.

⁵⁴ Năm 2010 tỉnh Nam Định có 9,96% hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đơn chiều). Năm 2015 giảm xuống còn 2,73% (theo chuẩn nghèo đơn chiều), 5,7% (theo chuẩn mới, chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều). Năm 2019 còn 1,53% (theo chuẩn mới). Năm 2022 là năm đầu tiên áp dụng chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, tỷ lệ nghèo đa chiều là 4,77%.

⁵⁵ Tỷ lệ nghèo đa chiều chung toàn quốc năm 2023 là 5,71%. Toàn tỉnh hiện có tổng số hộ nghèo 7.041 hộ (1,09%), số hộ cận nghèo là 17.803 hộ (2,76%).

hiểm xã hội và bảo hiểm y tế được quan tâm phát triển với nội dung và hình thức ngày càng phong phú và được triển khai đồng bộ với nhiều loại hình⁵⁶.

Bên cạnh việc tập trung xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phát triển hệ thống bảo hiểm, tỉnh cũng không ngừng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và hoàn thiện các chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng. Hàng năm, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các sở, ngành và các địa phương tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách ưu đãi thường xuyên đối với 44.000 người có công và thân nhân người có công với cách mạng với số kinh phí trên 1.000 tỷ đồng/năm⁵⁷. Bên cạnh đó, các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của trung ương, của tỉnh đối với người cao tuổi; duy trì thường xuyên và thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc, phụng dưỡng, động viên nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người cao tuổi trên địa bàn; tổ chức chăm sóc và bảo vệ trẻ em, quan tâm chăm lo trẻ em có hoàn cảnh khó khăn thông qua việc vận động, huy động kinh phí để phẫu thuật cho hàng nghìn trẻ em bị dị tật bẩm sinh.

Hệ thống các dịch vụ xã hội trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe Nhân dân⁵⁸, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thông tin, cung cấp điện, nước sinh hoạt⁵⁹, bảo đảm điều kiện đi lại... đã được quan tâm phát triển, nhất là ưu tiên đầu tư cho địa phương còn nhiều khó khăn. Đến nay các xã, phường, thị trấn trên địa bàn có trạm y tế đạt chuẩn; hệ thống giao thông nông thôn đã hoàn thiện theo tiêu chí nông thôn mới... Đặc biệt từ năm 2020, khi đại dịch COVID-19 có diễn biến phức tạp tác động lớn đến đời sống Nhân dân, Nam Định đã thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn, người lao động, đối tượng

⁵⁶ Giai đoạn 2026-2020, tỉnh bố trí ngân sách địa phương hỗ trợ thêm cho người dân tham gia bảo hiểm y tế (Trích ngân sách địa phương hỗ trợ thêm cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ nông, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình 30% chi phí mua thẻ BHYT (Tính cả NSTW hỗ trợ, người thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ 100%, người thuộc hộ nông – ngư - diêm nghiệp được hỗ trợ 50% chi phí mua Thẻ BHYT); đảm bảo 100% người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo được tham gia bảo hiểm y tế.

Trong 2 năm (2022-2023), toàn tỉnh đã cấp 21.213 thẻ BHYT cho người thuộc hộ nghèo, 147.527 thẻ BHYT cho người thuộc hộ cận nghèo; số người nghèo được khám chữa bệnh miễn phí 795.842 lượt người, kinh phí thực hiện 370.479 triệu đồng.

⁵⁷ Tổ chức tốt các hoạt động thăm, tặng quà đối tượng chính sách, người có công, thân nhân liệt sỹ, người nghèo, người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội trong dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7 với tổng kinh phí khoảng 188 tỷ đồng.

⁵⁸ Toàn tỉnh hiện có 250 cơ sở y tế (trong đó, 24 bệnh viện tuyến tỉnh và huyện, 226 trạm y tế xã, phường, thị trấn); tỉnh đang tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh; Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh; xây mới, cải tạo, nâng cấp 66 trạm y tế tuyến xã của tỉnh. Năm 2023, có 100% xã, phường, thị trấn đạt “Bộ tiêu chí quốc gia” về y tế; 82% xã, phường, thị trấn có bác sỹ; có 09 bác sỹ và 33 giường bệnh/vạn dân; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi còn dưới 10%; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,5% dân số.

⁵⁹ Năm 2023, tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 100%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,98% (trong đó, được sử dụng nước sạch đạt 96,5%); 100% cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý...

chính sách bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19⁶⁰. Thị trường lao động được tập trung phát triển; hoạt động tư vấn, giới thiệu, giao dịch việc làm được đẩy mạnh. Công tác gia đình, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới được quan tâm chỉ đạo. Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về lao động và an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội được thực hiện thường xuyên. Mạng lưới cơ sở đào tạo nghề được củng cố và phát triển⁶¹.

Bên cạnh đó, các phong trào “*Tương thân tương ái*”, “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Uống nước nhớ nguồn*” do MTTQ tỉnh các cấp, các đoàn thể Nhân dân, doanh nghiệp, đơn vị và cá nhân chủ động thực hiện và hưởng ứng tham gia đã phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đóng góp đáng kể vào việc nâng cao an sinh xã hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn.

Những thành tựu về chăm lo đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội đã tạo được sự đồng thuận và quyết tâm cao của các cấp, ngành, đoàn thể và Nhân dân trong tỉnh, là tiền đề vững chắc góp phần bảo đảm ổn định xã hội, từng bước nâng cao đời sống của Nhân dân, tạo đà cho sự phát triển toàn diện và bền vững của tỉnh.

III. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

1. Phương hướng

- Tiếp tục xác định việc thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài; là biện pháp làm thay đổi căn bản cách thực hành, giải quyết công việc, đồng thời là mục tiêu của các cấp uỷ, chính quyền.

- Phải coi trọng cả ba mặt trong cơ chế tổng thể “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*”, trong đó Nhân dân làm chủ là yếu tố trung tâm. Thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân có quan hệ mật thiết với nhau. Đây là những nội dung quan trọng để xây dựng một Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức phải nêu gương thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội.

⁶⁰ Đã hỗ trợ cho gần 1.962 nghìn lượt người lao động và người sử dụng lao động ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, với tổng số tiền trên 102,4 tỷ đồng đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để xảy ra vi phạm, trực lợi chính sách.

⁶¹ Toàn tỉnh có 32 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gồm 06 trường cao đẳng, 04 trường trung cấp và 15 trung tâm giáo dục nghề nghiệp và 10 cơ sở khác.

- Thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân phù hợp với điều kiện thực tế trong các cơ quan, đơn vị. Gắn việc thực hiện dân chủ với nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương, cơ quan, đơn vị; quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân từ đó khai thác tiềm năng, lợi thế, sức mạnh của Nhân dân cho sự phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân tỉnh Nam Định

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị về thực hành dân chủ và chăm lo đời sống Nhân dân

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền; trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hành dân chủ, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tận tâm, tận lực phục vụ Nhân dân, chăm lo đời sống Nhân dân. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025; các nghị quyết chuyên đề toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XX); nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”. Nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII) “*Về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*”; Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) “*Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*”; Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) ban hành hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức Đảng tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/2/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “*Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên*”.

- Các cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị phát huy dân chủ, thực hành dân chủ trong Đảng, công khai, minh bạch trong điều hành của chính quyền, đề cao vai trò, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các hành vi xâm phạm quyền làm chủ của Nhân dân. Luôn nêu cao tinh thần phục vụ Nhân dân, có ý thức và thái độ đúng đắn với Nhân dân, phát huy sức sáng tạo của mọi tầng lớp Nhân dân, “*yêu dân, kính dân, trọng dân*”, lấy “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát, dân thụ hưởng*” làm khẩu hiệu hành động, thành phương châm công tác vận động quần chúng. Tạo môi trường dân chủ, gắn bó, gần gũi giữa Đảng với Nhân dân để phát huy trí tuệ, sáng tạo, đóng góp của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân với thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Thường xuyên sâu sát, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết thấu đáo những kiến nghị, đề xuất chính đáng của Nhân dân. Người đứng đầu các cấp, các ngành phải định kỳ trực tiếp tiếp công dân, đối thoại với công dân; từ đó nắm bắt và đủ thẩm quyền chỉ đạo giải quyết kịp thời những kiến nghị, đề xuất hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; đồng thời, chỉ đạo giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, không để phát sinh các “*điểm nóng*”, vụ việc phức tạp kéo dài. Kết hợp hài hòa các lợi ích; quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ công dân; chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân; huy động sức dân phải đi đôi với bồi dưỡng sức dân; những gì có lợi cho dân thì hết sức làm, những gì có hại cho dân thì hết sức tránh.

- Người đứng đầu thực hành phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, gần dân, quan tâm đến Nhân dân, sâu sát thực tiễn, nói đi đôi với làm tạo uy tín tốt trong Nhân dân; tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm và chịu trách nhiệm cao nhất, làm gương để cấp dưới và Nhân dân noi theo. Kiên quyết chống bệnh quan liêu, kiêu ngạo, chủ nghĩa cá nhân. Phải luôn nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa dân, thờ ơ, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của Nhân dân. Thực hiện nghiêm Quy định của Trung ương, của tỉnh về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

2.2. Đổi mới nội dung, phương pháp tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cấp uỷ, chính quyền các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân về thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân

- Quán triệt nâng cao nhận thức cho các cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên về thực hành dân chủ và chăm lo đến đời sống Nhân dân. Chăm lo cho dân sẽ tiếp tục phát huy được nguồn lực trong Nhân dân; nếu không chăm lo một cách cụ thể, thiết thực đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân thì dù có nói bao nhiêu về quyền làm chủ của Nhân dân cũng đều là vô nghĩa và không có sức thuyết

phục. Thực hành dân chủ luôn gắn chặt với hiệu quả của công việc nhằm khuyến khích, tôn vinh lao động sáng tạo, trọng dụng nhân tài, phát triển nhân lực; tránh chủ nghĩa cào bằng, bình quân.

- Tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... Đặc biệt cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trình độ hiểu biết của Nhân dân về dân chủ. Bởi muốn thực hiện quyền làm chủ thì trước tiên Nhân dân phải hiểu biết đúng đắn, đầy đủ về các quyền tự do dân chủ ở cơ sở của mình. Đó là quyền được biết những công việc mà chính quyền có trách nhiệm phải công khai, quyền được bàn và quyết định trực tiếp, biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định đối với những vấn đề liên quan đến lợi ích của Nhân dân, quyền giám sát các công việc của chính quyền... Đồng thời đẩy mạnh đấu tranh với các thế lực thù địch đang hằng ngày chống phá, âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tăng cường phản bác các thông tin sai trái, bịa đặt, cảnh giác cao với những luận điệu, chiêu trò chống phá bằng “*diễn biến hòa bình*”, lợi dụng các vấn đề về dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo. Tăng cường công tác tuyên truyền những thành quả mà đất nước ta, tỉnh, địa phương đã đạt được trong thời gian qua, nhằm củng cố niềm tin vững chắc của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng ta.

- Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về thực hành dân chủ, về chăm lo đời sống Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, phát huy vai trò chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; làm tốt vai trò cầu nối, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy vai trò của Nhân dân qua cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ, tạo điều kiện để Nhân dân thực hiện các quyền dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

2.3. Cụ thể hóa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, địa phương, đơn vị và cá nhân

Cấp ủy các cấp tập trung chỉ đạo đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân vào chương trình, kế hoạch cụ thể của cơ quan, địa phương, đơn vị và cá nhân hàng năm, hàng quý, nhất là thành chuyên đề sinh hoạt tại chi bộ gắn với nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động của mỗi cấp ủy và mỗi cán bộ, đảng viên.

Đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện cải cách hành chính và đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Thực hiện công khai minh bạch các thủ tục hành chính, các chế độ, chính sách, các khoản thu, chi, những chính sách liên quan thiết thực đến quyền lợi, đời sống của người dân. Thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” làm cho mỗi người dân cảm nhận được địa vị và quyền lợi về dân chủ một cách thực sự. Mỗi tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị phải thật sự là người đại diện, là điểm tựa để Nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình trong quá trình tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Thực hành dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và đề cao đạo đức xã hội. Tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm, cấp bách tại mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị. Phê phán những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức. Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ để làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và những hành vi vi phạm quyền dân chủ và quyền làm chủ của Nhân dân.

Thực hiện nội dung chăm lo đời sống Nhân dân gắn với việc tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm, cấp bách tại mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị. Chú trọng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là điều kiện sống, lao động, học tập, sáng tạo, nghỉ ngơi, chăm sóc sức khỏe. Mở rộng đối tượng và nâng cao hiệu quả của hệ thống an sinh xã hội đến mọi người dân; tạo điều kiện để trợ giúp có hiệu quả cho tầng lớp yếu thế, dễ tổn thương hoặc những người gặp rủi ro trong cuộc sống. Tập trung giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, việc làm, đền bù thu hồi đất đai, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội. Phát triển đa dạng các hình thức từ thiện, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người yếu thế.

Nâng cao trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân kết hợp với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực.

2.4. Thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là những vấn đề liên quan đến thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân

- MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về việc ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”, Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “*Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên*”. Thường xuyên quan tâm hướng dẫn hoạt động cho Ban thanh tra nhân dân; Ban giám sát đầu tư cộng đồng. Tham

gia việc phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những người đủ đức, đủ tài, thật sự xứng đáng làm đại biểu Nhân dân trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, tăng cường chức năng giám sát có trọng tâm, trọng điểm đối với các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Tăng cường giám sát việc lãnh đạo và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở, việc tổ chức tiếp công dân, đối thoại với công dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân đối với chính quyền các cấp.

- Tăng cường giám sát cấp ủy, chính quyền các cấp, các tổ chức cơ quan, đơn vị trong thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là giám sát hoạt động quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân; tham gia xây dựng, phản biện dự thảo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, cơ chế chính sách của cấp ủy, chính quyền địa phương có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc tiếp tục thực hiện tốt vai trò chủ trì trong việc phát động và tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua như: Ngày vì người nghèo, vận động các nguồn lực ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết tặng hộ nghèo trong tỉnh; chương trình an sinh xã hội và chăm lo tết cho người nghèo; vận động các doanh nghiệp trong toàn tỉnh có những hành động thiết thực chăm lo, đảm bảo đời sống cho các đối tượng chính sách, người có công, hưởng trợ cấp xã hội, người nghèo... đến đông đảo các tầng lớp Nhân dân, phát huy tinh thần thi đua lao động sáng tạo trong Nhân dân, huy động có hiệu quả các nguồn lực trong xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị và của tỉnh, góp phần san sẻ, chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

2.5. Nâng cao năng lực, đạo đức công vụ, rèn luyện tác phong làm việc dân chủ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về năng lực, ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, thực hiện phong cách “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là những người đứng đầu phải có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, gắn bó máu thịt với Nhân dân. Biết nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin; luôn rèn luyện tác phong làm việc dân chủ với quần chúng, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền.

- Thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kết luận hội nghị Trung ương 4 khóa (XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết hằng năm

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư khóa XII về “*giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên*”. Quy định xác định rõ, chủ thể giám sát không chỉ là Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở, mà còn là Nhân dân và Nhân dân thực hiện quyền giám sát thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phản ánh, kiến nghị đến cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan có thẩm quyền về những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên góp phần xây dựng các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết hằng năm, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hành dân chủ, từ đó tạo sức lan tỏa và nhân rộng đến tất cả cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân. Chú trọng việc lựa chọn, xây dựng và tuyên truyền sâu rộng những cá nhân, tập thể điển hình, những cách làm hay trong học tập, làm theo Bác về sự tận tâm, tận lực phục vụ Nhân dân, chăm lo đời sống Nhân dân để tạo sự lan tỏa trong cộng đồng; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và có hình thức kỷ luật nghiêm những cơ quan, địa phương, đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ chăm lo đời sống Nhân dân, gây bức xúc, phiền hà, những nhiễu, làm suy giảm lòng tin của Nhân dân vào Đảng và chế độ.

KẾT LUẬN

Chủ tịch Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất. Người đã để lại cho Đảng ta, dân tộc ta một di sản tư tưởng, đạo đức, phong cách vô cùng quý giá; là ngọn đuốc soi đường, chỉ lối cho cách mạng Việt Nam vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tiến hành công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, làm cho vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

Với khát vọng phát triển phồn vinh, hạnh phúc và từng bước hiện thực hoá các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, xây dựng Nam Định trở thành tỉnh phát triển nhanh, bền vững, phấn đến năm 2030 là tỉnh phát triển khá của cả nước. Để đạt được mục tiêu chiến lược đó, thì việc thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những giải pháp quan trọng. Vì vậy, đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân là việc làm có ý nghĩa thiết thực, có vai trò to lớn và là yêu cầu cấp bách, là trách nhiệm của các cấp ngành, các cơ quan, đơn vị và mỗi cá nhân.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân phải đi từ việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng thành bộ tiêu chí thực hành phù hợp với từng đối tượng, rèn luyện tác phong làm việc dân chủ với quần chúng, đi sâu, đi sát, gần gũi, gắn bó với Nhân dân; đặt niềm tin vào Nhân dân, đặt lợi ích của quần chúng lên trên hết, trước hết; biết cách tổ chức quần chúng, chăm lo tăng cường mối liên hệ với quần chúng để xứng đáng là người lãnh đạo, vừa là “người đầy tớ thật trung thành của dân”... Những giải pháp này cần được tiến hành đồng bộ, bắt đầu từ việc xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết; tổ chức thực hiện nghiêm túc, bài bản, có sự chỉ đạo, quản lý từ các cấp; tiến hành kiểm tra, giám sát nghiêm ngặt và đánh giá kết quả qua từng giai đoạn. Từ đó, giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên thực hiện đúng tác phong làm việc với Nhân dân, luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, chủ động phấn đấu cống hiến và phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

Với truyền thống văn hoá, văn hiến, yêu nước và cách mạng của đất và người Nam Định, cùng sự quyết tâm vào cuộc của các cấp uỷ, chính quyền và cả hệ thống chính trị, Đảng bộ và Nhân dân Nam Định sẽ thực hiện thành công lời căn dặn của Người ***“xây dựng Nam Định trở thành một tỉnh giàu mạnh làm kiểu mẫu cho toàn miền Bắc”***.